

Bản án số: 01a/2020/KDTM-ST

Ngày 28-9-2020

V/v: Tranh chấp kinh doanh thương mại
“Hợp đồng cho vay, cấp tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Văn La

Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2020/TLST-KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-DS ngày 06/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2020/QĐST-KDTM ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Do ông Kiều Duy T; bà Hồ Hương L – Điều là cán bộ Phòng quản lý khách hàng cá nhân, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đại diện theo ủy quyền (ông T có mặt).

Địa chỉ: Số 22 đường N, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Dương Công C, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Chị Dương Thị T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Đều cư trú; thôn H nay là tổ dân phố H, xã P nay là thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, do ông Kiều Duy T đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 28/8/2017, Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh Hà Nội – PGD Lý Nam Đế với ông Dương Công C và bà Dương Thị T đã ký kết Hợp đồng cho vay số 300/2017/HĐTD/PVB-LNĐ, với nội dung cơ bản như sau: Số tiền vay: 910.000.000đ; Mục đích: Vay mua ô tô mới; Thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Tài sản bảo đảm cho khoản vay (theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 300/2017/HĐBĐ/PVB-LNĐ ngày 28/8/2017 ký giữa Ngân Hàng TMCP Đ, Chi Nhánh Hà Nội – PGD Lý Nam Đế với ông Dương

Công C và bà Dương Thị T) là xe ô tô tải tự đồ BKS số 98C-154.22 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 027568 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 25/8/2017 cho ông Dương Công C (Đăng ký lần đầu ngày 25/8/2017), cụ thể như sau: Số máy: 160117013407; Số khung: XSA7GN123281; Nhãn hiệu xe: HOWO; Loại xe: Ô tô tải tự đồ; Màu xe: Xanh; Biển kiểm soát: 98C-154.22; Tài sản bảo đảm cho khoản vay đã được đăng ký thế chấp theo Đơn yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 28/8/2017 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng: Ngày 28/8/2017, Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện giải ngân cho ông C và bà T số tiền 910.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trong quá trình thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, ông C và bà T đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ, cụ thể: Nợ gốc đã trả: 303.340.000đ; Nợ lãi đã trả: 139.253.092đ; Tổng nợ đã trả: 442.593.092đ.

Vi phạm của bị đơn: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

Ngày 20/8/2019, Ngân hàng TMCP Đ đã gửi Công văn số 11388/PVB-QL&TCTTS về việc vi phạm nghĩa vụ và thu hồi nợ trước hạn, yêu cầu ông C và bà T phải thanh toán dứt điểm toàn bộ khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác tại Ngân hàng TMCP Đ trước ngày 30/8/2019. Tuy nhiên, ông C và bà T không thực hiện.

Ngày 26/9/2019, Ngân hàng TMCP Đ đã gửi Công văn số 13245/PVB-QL&TCTTS về việc yêu cầu ông C và bà T tự nguyện bàn giao TSBD để xử lý thu hồi nợ ngày 01/10/2019. Tuy nhiên, ông C và bà T không thực hiện được.

Ngày 19/3/2020, Ngân hàng TMCP Đ đã gửi Công văn số 4346/PVB-QL&TCTTS về việc yêu cầu ông C và bà T thanh toán ngay khoản vay. Tuy nhiên, ông C và bà T không thực hiện được.

Nghĩa vụ nợ của ông C và bà T theo Hợp đồng tín dụng, tạm tính đến hết ngày 29/6/2020 là: Nợ gốc: 606.660.000đ; Nợ lãi: 104.162.892đ; Tổng nợ: 710.822.892đ.

Các yêu cầu, đề nghị: Ngân hàng TMCP Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết các yêu cầu như đã nêu trong đơn khởi kiện, cụ thể:

Buộc ông Dương Công C và bà Dương Thị T phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 29/6/2020 là: 710.822.892đ, trong đó nợ gốc là 606.660.000đ và nợ lãi là 104.162.892đ và khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/6/2020 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trường hợp ông C và bà T không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ nợ, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản và nguồn thu hợp pháp của ông C và bà T để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ tại Ngân hàng TMCP Đ.

- *Bị đơn:* Anh Dương Công C, chị Dương Thị T trình bày; Anh, chị còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền như Ngân hàng trình bày là đúng, nay vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên anh, chị xin trả dần. Nếu không trả được đề nghị thanh lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô BKS 98C-154.22 theo hợp đồng thế chấp.

Tại phiên tòa hôm nay: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Do ông Kiều Duy T đại diện theo ủy quyền có mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm: Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu anh Dương Công C, chị Dương Thị T có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 27/9/2020 là 606.660.000đ tiền gốc và 128.607.929đ tiền lãi, tổng cộng cả tiền gốc và lãi xuất là 735.267.929đ. Bị đơn anh C, chị T đều vắng mặt; mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP Đ trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh C, chị T đều vắng mặt; mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2. Hướng đề xuất: Đề nghị HĐXX vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Áp dụng: Điều 30; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 105; 106; 357 Bộ luật Dân sự. Điều 8; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ. Buộc anh Dương Công C, chị Dương Thị T có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 27/9/2020 là 606.660.000đ tiền gốc và 128.607.929đ tiền lãi, tổng cộng cả tiền gốc và lãi xuất là 735.267.929đ (Bảy trăm ba năm triệu hai trăm sáu bảy nghìn chín trăm hai chín đồng) và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 28/9/2020, theo hợp đồng vay vốn, cấp tín dụng số 300/2017/HĐTD/PVB-LNĐ Ngày 28/8/2017, đến khi thanh toán hết nợ của hợp đồng. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi xuất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi xuất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi xuất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Dương Công C, chị Dương Thị T không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng trên, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 300/2017/HĐBĐ/PVB-LNĐ ngày 28/8/2017 ký giữa Ngân Hàng TMCP Đ, Chi Nhánh Hà Nội – PGD Lý Nam Đế với ông Dương Công C và bà Dương Thị T để thu hồi nợ. Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, tiền án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện và thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Do ông Kiều Duy T; bà Hồ Hương L – Điều là cán bộ Phòng quản lý khách hàng cá nhân, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đại diện theo ủy quyền; Địa chỉ: Số 22 đường N, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; khởi

kiện đòi tiền đòi với anh Dương Công C, sinh năm 1975; chị Dương Thị T, sinh năm 1980; Điều cư trú; thôn H nay là tổ dân phố H, xã P nay là thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Đề nghị giải quyết buộc anh C, chị T phải trả tiền gốc và lãi còn nợ theo hợp đồng vay vốn, cấp tín dụng số 300/2017/HĐTD/PVB-LNĐ Ngày 28/8/2017, đề nghị xử lý tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 300/2017/HĐBĐ/PVB-LNĐ ngày 28/8/2017. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp kinh doanh thương mại, phạm vi khởi kiện đòi tiền gốc và lãi suất theo hợp đồng, đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về nội dung: Tại hợp đồng vay vốn, cấp tín dụng số 300/2017/HĐTD/PVB-LNĐ Ngày 28/8/2017, Ngân hàng TMCP Đ, Chi nhánh Hà Nội – PGD Lý Nam Đế đã cho anh C, chị T vay 910.000.000đ; mục đích để mua ô tô mới; thời hạn vay 60 tháng. Tính đến hết ngày 29/6/2020 anh C, chị T còn nợ Ngân hàng TMCP Đ là 606.660.000đ tiền gốc và 104.162.892đ tiền lãi, tổng cộng cả tiền gốc và lãi xuất là 710.822.892đ. Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu anh Dương Công C, chị Dương Thị T có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 27/9/2020 là 606.660.000đ tiền gốc và 128.607.929đ tiền lãi, tổng cộng cả tiền gốc và lãi xuất là 735.267.929đ và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 28/9/2020, theo hợp đồng vay vốn, cấp tín dụng số 300/2017/HĐTD/PVB-LNĐ Ngày 28/8/2017, đến khi thanh toán hết nợ của hợp đồng.

Về tài sản bảo đảm: Ngân hàng TMCP Đ đề nghị, nếu anh C, chị T không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 300/2017/HĐBĐ/PVB-LNĐ ngày 28/8/2017 ký giữa Ngân Hàng TMCP Đ, Chi Nhánh Hà Nội – PGD Lý Nam Đế với ông Dương Công C và bà Dương Thị T để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh C, chị T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ. Anh C chị T phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Phía anh C, chị T đồng ý trả các khoản nợ trên theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ; nhưng vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên anh, chị xin trả dần, nếu không trả được đề nghị thanh lý tài sản thế chấp để trả nợ.

HĐXX xét thấy, để phát sinh vụ kiện là do việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán của anh C, chị T gây nên. Do vậy nay cần buộc anh Dương Công C, chị Dương Thị T có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 27/9/2020 là 606.660.000đ tiền gốc và 128.607.929đ tiền lãi, tổng cộng cả tiền gốc và lãi xuất là 735.267.929đ và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 28/9/2020, theo hợp đồng vay vốn, cấp tín dụng số 300/2017/HĐTD/PVB-LNĐ Ngày 28/8/2017, đến khi thanh toán hết nợ của hợp đồng.

Trường hợp anh Dương Công C, chị Dương Thị T không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng trên, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 300/2017/HĐBĐ/PVB-LNĐ ngày 28/8/2017 ký giữa Ngân Hàng TMCP Đ, Chi Nhánh Hà Nội – PGD Lý Nam Đế với ông Dương Công C và bà Dương Thị T để thu hồi nợ.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Đ đã nộp 3.000.000đ để chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ; Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ đã chi phí hết, nay Ngân hàng TMCP Đ xin chịu cả tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh C, chị T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu Toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu tiền án phí; hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: Điều 30; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 105; 106; 357 Bộ luật Dân sự. Điều 8; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ. Buộc anh Dương Công C, chị Dương Thị T có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 27/9/2020 là 606.660.000đ tiền gốc và 128.607.929đ tiền lãi, tổng cộng cả tiền gốc và lãi xuất là 735.267.929đ (Bảy trăm ba năm triệu hai trăm sáu bảy nghìn chín trăm hai chín đồng) và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 28/9/2020, theo hợp đồng vay vốn, cấp tín dụng số 300/2017/HĐTD/PVB-LNĐ Ngày 28/8/2017, đến khi thanh toán hết nợ của hợp đồng. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi xuất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi xuất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi xuất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Dương Công C, chị Dương Thị T không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng trên, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 300/2017/HĐBĐ/PVB-LNĐ ngày 28/8/2017 ký giữa Ngân Hàng TMCP Đ, Chi Nhánh Hà Nội – PGD Lý Nam Đế với ông Dương Công C và bà Dương Thị T để thu hồi nợ.

2/ Về án phí: Anh Dương Công C và chị Dương Thị T phải chịu 33.411.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 16.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0002390 ngày 15/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Trọng Khôi